

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 26/2017/HNGĐ-ST

Ngày 26-9- 2017

V/v: “Kiện xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phạm Duy.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Hoa và bà Nguyễn Thị Huê.
- *Thư ký phiên toà:* Bà Trần Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam: Bà Nguyễn Thị Hợp – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 117/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp kiện xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Q, phường L, thành phố P, tỉnh H.

*** Bị đơn:** Anh Phạm Đức C, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn K, xã K, thành phố P, tỉnh H.

(Phiên tòa có mặt chị H và anh C)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, các lời khai của các đương sự và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau:

Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Đức C kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 06/3/2013 tại UBND xã K, huyện K (nay là thành phố P), tỉnh H. Trước khi kết hôn vợ chồng có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 03 tháng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 2/2016 đến nay không bên nào còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị H xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn; Anh C cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên anh cũng nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh C cùng thống nhất, vợ chồng có một con chung là cháu Phạm Đức T (con trai), sinh ngày 20/02/2014. Hiện nay cháu T đang ở với chị H. Khi ly hôn, chị H và anh C đều có nguyện vọng xin được nuôi con chung và không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Con nuôi, con riêng: Vợ chồng thống nhất không có. Hiện chị H không có thai nghén gì.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Vợ chồng thống nhất không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn: chị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

* Tại phiên tòa hôm nay: Các đương sự có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trước đó tại Tòa án. Riêng về phần án phí ly hôn sơ thẩm, chị H tự nguyện xin nộp toàn bộ.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay HĐXX và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi trình bày và phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét quan điểm, nguyện vọng của các đương sự tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định:

Căn cứ điều 28, 35, 39, 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H với anh C. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh C.

2/ Về con chung: Giao cháu Phạm Đức T cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

3/ Về con nuôi, con riêng, tài sản chung, công nợ: Anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập.

4/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H và anh C phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử (HĐXX), thấy:

* Về thẩm quyền: Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

* Về nội dung:

[1] Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Đức C là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 06/3/2013 tại UBND xã K, huyện K (nay là thành phố P), tỉnh H, nên đã thoả mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, HĐXX thấy:

Sau kết hôn vợ chồng chị H và anh C đã có một thời gian chung sống hạnh phúc và vợ chồng đã có một con chung, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 2/2016 đến nay không bên nào còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Quá trình ly thân vợ chồng không quan tâm chăm sóc đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án và HĐXX đã phân tích, khuyên bảo vợ chồng anh chị về đoàn tụ, nhưng chị H vẫn C quyết xin được ly hôn với anh C và anh C cũng đồng ý ly hôn với chị H. Thực tế cho thấy chị H xin ly hôn, anh C cũng đồng ý ly hôn càng khẳng định anh chị không còn tình cảm với nhau nữa. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa chị H và anh C là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có một con chung là cháu Phạm Đức T (con trai), sinh ngày 20/02/2014. Hiện nay cháu T đang ở với chị H. Xét yêu cầu xin nuôi con chung của chị H và anh C, HĐXX thấy: Nguyên vọng xin nuôi con chung của hai bên là chính đáng. Xét điều kiện mọi mặt về việc chăm sóc và nuôi dạy con chung của hai bên, thấy: Hiện nay chị H và anh C đều là những người có công việc, thu nhập ổn định để đảm bảo về điều kiện vật chất và chỗ ở cho con chung. Tuy nhiên, cháu T hiện nay còn nhỏ (hơn 03 tuổi) rất cần sự nuôi dưỡng, chăm sóc trực tiếp của người mẹ, còn chị H với thiên chức, trách nhiệm và sự nhậy bén của người mẹ dễ gần gũi nắm bắt được tâm tư, tình cảm và nguyện vọng của cháu T hơn. Vì vậy, để không gây xáo trộn đến sự phát triển của trẻ cần giao cháu T cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với thực tế và pháp luật.

[4] Con nuôi, con riêng, tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; điều 143; điều 144; điều 147; điều 271; điều 273; điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Đức C.

2/ Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung duy nhất của vợ chồng là cháu cháu Phạm Đức T (con trai), sinh ngày 20/02/2014. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Hai bên có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Không bên nào được cản trở quyền gặp gỡ, chăm sóc và thăm nom con chung.

3/ Về con nuôi, con riêng, tài sản chung và công nợ chung: Chị H và anh C thống nhất không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4/ Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Đức C mỗi người phải nộp 150.000đ. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ. Chị H được đối trừ với 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2015/0000731 ngày 11/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị H đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm, chị H và anh C có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- UBND xã K, TP P, tỉnh H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Phạm Duy

